

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ III NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2020-2021**

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý III và lũy kế 9 tháng NĐTC 2020-2021 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý III NĐTC 2020-2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý III NĐTC 2020-2021 (từ 01/04/2021 đến 30/06/2021)	Quý III NĐTC 2019-2020 (từ 01/04/2020 đến 30/06/2020)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	12.983.894.346.047	6.834.013.613.033	6.149.880.733.014	90%
2	Giá vốn hàng bán	10.030.159.798.762	5.771.150.231.346	4.259.009.567.416	74%
3	Lợi nhuận gộp	2.953.734.547.285	1.062.863.381.687	1.890.871.165.598	178%
4	Doanh thu tài chính	152.701.691.837	21.202.896.704	131.498.795.133	620%
5	Chi phí tài chính	150.928.692.258	145.884.673.278	5.044.018.980	3%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	79.458.539.288	136.485.157.060	(57.026.617.772)	-42%
6	Chi phí bán hàng	857.091.521.374	477.537.778.902	379.553.742.472	79%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	108.576.352.498	94.549.714.122	14.026.638.376	15%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.989.839.672.992	366.094.112.089	1.623.745.560.903	444%
9	Thu nhập khác	2.734.302.199	8.920.846.974	(6.186.544.775)	-69%
10	Chi phí khác	1.084.307.532	6.550.824.566	(5.466.517.034)	-83%
11	Lợi nhuận khác	1.649.994.667	2.370.022.408	(720.027.741)	-30%
12	Lợi nhuận trước thuế	1.991.489.667.659	368.464.134.497	1.623.025.533.162	440%
13	Thuế TNDN hiện hành	294.848.263.107	61.620.446.529	233.227.816.578	378%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(5.182.882.316)	(11.264.174.177)	6.081.291.861	-
15	Lợi nhuận sau thuế	1.701.824.286.868	318.107.862.145	1.383.716.424.723	435%

Trong Quý III NĐTC 2020-2021, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.702 tỷ đồng, tăng 1.384 tỷ đồng, tương ứng tăng 435% so với Quý III NĐTC 2019-2020. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 1.624 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản làm tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
 - + Doanh thu thuần tăng 6.150 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 1.891 tỷ đồng.
- Khoản làm giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
 - + Chi phí tài chính tăng 5 tỷ đồng
 - + Chi phí bán hàng tăng 380 tỷ đồng
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 14 tỷ đồng

2. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất lũy kế 9 tháng NĐTC 2020-2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Lũy kế 9 tháng đầu NĐTC 2020-2021 (từ 01/10/2020 đến 30/06/2021)	Lũy kế 9 tháng đầu NĐTC 2019-2020 (từ 01/10/2019 đến 30/06/2020)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	32.929.474.315.014	19.188.822.712.541	13.740.651.602.473	72%
2	Giá vốn hàng bán	26.522.922.496.027	16.096.114.234.129	10.426.808.261.898	65%
3	Lợi nhuận gộp	6.406.551.818.987	3.092.708.478.412	3.313.843.340.575	107%
4	Doanh thu tài chính	231.631.628.312	53.143.931.040	178.487.697.272	336%
5	Chi phí tài chính	390.726.590.403	528.949.789.275	(138.223.198.872)	-26%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	248.382.465.866	446.135.475.795	(197.753.009.929)	-44%
6	Chi phí bán hàng	2.100.083.398.449	1.448.786.392.356	651.297.006.093	45%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	283.263.131.401	354.740.189.648	(71.477.058.247)	-20%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.864.110.327.046	813.376.038.173	3.050.734.288.873	375%
9	Thu nhập khác	13.365.628.798	23.042.223.376	(9.676.594.578)	-42%
10	Chi phí khác	4.677.694.521	16.102.899.252	(11.425.204.731)	-71%
11	Lợi nhuận khác	8.687.934.277	6.939.324.124	1.748.610.153	25%
12	Lợi nhuận trước thuế	3.872.798.261.323	820.315.362.297	3.052.482.899.026	372%
13	Thuế TNDN hiện hành	535.506.328.972	161.373.705.197	374.132.623.775	232%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(35.142.676.514)	(42.132.873.889)	6.990.197.375	-
15	Lợi nhuận sau thuế	3.372.434.608.865	701.074.530.989	2.671.360.077.876	381%

Trong 9 tháng đầu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.372 tỷ đồng, tăng 2.671 tỷ đồng, tương ứng tăng 381% so với cùng kỳ NĐTC 2019-2020. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 3.051 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản làm tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
 - + Doanh thu thuần tăng 13.741 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 3.314 tỷ đồng.
 - + Chi phí tài chính giảm 138 tỷ đồng.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 71,5 tỷ đồng.
- Khoản làm giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
 - + Chi phí bán hàng tăng 651 tỷ đồng.

Trân trọng cảm ơn và kính chào. *MP*



TRẦN QUỐC TRÍ

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu văn thư

